

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 441,0 m2
- + Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m2
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 441,0 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thường (Quý)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN THƯỜNG (QUÝ)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					88.905.600	88.905.600	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	441,0	201.600	100%	88.905.600	88.905.600	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					140.342.663	85.705.030	54.637.633	
2.1	Cây cối hoa màu					71.502.000	71.502.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao > 1m	cây	8.364	5.500	100%	46.002.000	46.002.000	0	
	Cau vua: 0,25 m ≤ Φ gốc < 0,3 m	cây	85	300.000	100%	25.500.000	25.500.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					68.840.663	14.203.030	54.637.633	Theo Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây 110, trát trong: V=(2,9mx2,1mx1,2m)=7,3 (m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2,9+1,9)*2*1,2*0,11+(2,9*2,1)*0,07=1,69(m3)	m3	1,69	1.315.288	100%	2.222.837	1.778.269	444.567	
	Khối lượng trát: (2,7+1,9)*1,2*2+2,7*1,9=16,17(m2)	m2	16,17	47.291	100%	764.695	611.756	152.939	
-	Bê xây 110, trát trong: V=(1,5mx1mx1m)=1,5(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (1,5+0,8)*2*1*0,11+(1,5*1)*0,07=0,61(m3)	m3	0,61	1.315.288	100%	802.326	641.861	160.465	

8

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) – ((7)-(8))	(10)
	Khối lượng trát: (1,3+0,8)*1*2+1,3*0,8=5,24(m2)	m2	5,24	47.291	100%	247.805	198.244	49.561	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	2	3.209.000	100%	6.418.000	5.134.400	1.283.600	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	356,0	10.000	100%	3.560.000	356.000	3.204.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	215,0	255.000	100%	54.825.000	5.482.500	49.342.500	
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	441,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
	Tổng cộng (1+2+3):					229.248.263	174.610.630	54.637.633	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 229.248.263 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 229.248.263 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 174.610.630 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 54.637.633 đồng

Bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến